**Vận dụng bài học kinh nghiệm của Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 trong cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn hiện nay**

 **PGS.TS. Hoàng Văn Hiển - TS. Võ Thị Kim Thảo**

 (Trường Đại học Khoa học và Khoa Quốc tế, Đại học Huế)

Biết xử lý quan hệ với các **nước lớn**[[1]](#footnote-1) trong một chính sách cân bằng quan hệ giữa các chủ thể chính trị này nhằm *“tạo được môi trường quốc tế thuận lợi cho hòa bình, ổn định và phát triển của quốc gia dân tộc*”[[2]](#footnote-2) luôn là một trong những phương châm, phương hướng quan trọng của nền ngoại giao Việt Nam thời hiện đại. Và Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam năm 1973là một trong những điển hình về thuật ngoại giao, về sự cân bằng quan hệ giữa các nước lớn, kiên định quan điểm độc lập, tự chủ trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao nhằm đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược đề ra.Ngày nay, tuy tình hình trong nước và bối cảnh quốc tế đã có nhiều đổi thay nhưng những bài học quý báu từ Hội nghị Paris vẫn luôn có giá trị thực tiễn sâu sắc nếu chúng ta biết vận dụng đúng đắn và sáng tạo.

**1. Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 - một đỉnh cao của mặt trận đấu tranh ngoại giao Việt Nam, một sự kiện có ý nghĩa quốc tế rộng lớn**

Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 làđỉnh cao của mặt trận đấu tranh ngoại giao trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Hội nghị 4 bên về Việt Nam tại Paris gồm Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam (về sau là Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam), Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa đã diễn ra hết sức gay go, phức tạp (từ 13/5/1968 đến 27/01/1973). Hiệp định Paris được ký kết là kết quả của hơn 18 năm đấu tranh của dân tộc Việt Nam, là cơ sở chính trị và pháp lý rất quan trọng buộc Mỹ phải thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam, đã “*tạo điều kiện quyết định để nhân dân ta tiếp tục tranh đấu toàn thắng bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 sau đó*”.[[3]](#footnote-3) Hội nghị Paris và Hiệp định Paris do vậy “*là mốc son trong trang sử vàng của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam*”[[4]](#footnote-4).

Về ý nghĩa quốc tế, Hiệp định Paris “ *phản ánh được ở mức cao thắng lợi và xu thế cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh quốc tế có thuận lợi nhưng cũng phức tạp*”[[5]](#footnote-5). Hiệp định ghi nhận sự thất bại hoàn toàn của Mỹ về chính trị, quân sự, ngoại giao trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và đẩy Mỹ vào xu thế rút lui quân sự khỏi Đông Dương với việc chấm dứt dính líu quân sự, rút khỏi Lào, trực tiếp đưa đến một giải pháp về Lào đầu năm 1973; chấm dứt ném bom Campuchia (8/1973)... góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng hai nước Lào và Campuchia. Thắng lợi của Hiệp định cũng góp phần quan trọng mở ra một chương mới trong cục diện Đông Nam Á. Với sự kiện Mỹ rút lui về quân sự khỏi khu vực, khối Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO) và khối quân sự ANZUS (Nam Thái Bình Dương) bị vô hiệu hóa dẫn đến phá sản và “ *xu thế hòa bình, trung lập tích cực phát triển mạnh mẽ mở ra khả năng thiết lập một khu vực hòa bình, hữu nghị, ổn định và xóa bỏ ngăn cách, đối lập giữa Đông Dương với cộng đồng các nước Đông Nam Á và các nước khác ở châu Á*”[[6]](#footnote-6).

Cội nguồn thắng lợi của Hiệp định Paris về Việt Nam là do “*sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí tuệ của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, dựa vào chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc*”[[7]](#footnote-7), “ *đã phản ánh sự trưởng thành của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại theo hướng độc lập, tự chủ*”[[8]](#footnote-8).

**2. Vận dụng bài học kinh nghiệm của Hiệp định Paris trong cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn hiện nay**

Ngày nay, kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của ngoại giao thời kỳ chống Mỹ cứu nước, “*ngoại giao thời kỳ hội nhập quốc tế và phát triển đất nước tiếp tục là một “mặt trận”...*”[[9]](#footnote-9). Với thế và lực sau 35 năm Đổi mới, trong bối cảnh mới, Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng (2021) đã khẳng định rõ Việt Nam cần tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Đấy là: “*Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước*”; “*Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả, vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia*”. Về quan hệ song phương, chúng ta cần tiếp tục đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu, đồng thời cần “*tạo thế đan xen lợi ích*” và “*tăng độ tin cậy*”, về quan hệ đa phương cần “*chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế*”, và “*trong những vấn đề, các cơ chế quan trọng, có tầm chiến lược đối với lợi ích Việt Nam, phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể*”, đồng thời luôn “*chủ động thích ứng trước chuyển biến của tình hình*”[[10]](#footnote-10)...

Trước những biến chuyển mới cực kỳ mau lẹ, đa dạng và phức tạp của thế giới và khu vực, nhìn lại sự kiện lịch sử Hiệp định Paris, chúng ta đã rút ra nhiều bài học quan trọng và thiết nghĩ có thể vận dụng vào việc xử lý các vấn đề đối ngoại trong giai đoạn hiện nay, trong đó có *bài học**về cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn*.

Chúng ta biết rằng do điều kiện lịch sử đặc biệt về tự nhiên, vị trí địa lý, vị trí chính trị... hơn 70 năm qua, Việt Nam luôn nằm trong chiến lược của một số nước lớn như Pháp, Mỹ, Liên Xô (nay nước kế thừa là Nga), Trung Quốc (vừa là nước láng giềng), Anh, Nhật Bản, Ấn Độ... Những nước lớn nói trên, nhất là hai siêu cường Liên Xô, Mỹ trong thời kỳ Chiến tranh lạnh và nay là hai cường quốc Mỹ, Trung Quốc luôn có những tác động nhất định đến sự nghiệp hòa bình, an ninh chung cũng như sự phát triển của các mối quan hệ quốc tế (thông qua chiến lược đối ngoại của nó), do vậy “*dù muốn hoặc không, dù nhiều hoặc ít, Việt Nam phải chịu sức ép của các nước lớn và sự tác động quan lại trong quan hệ giữa chúng, bất luận là hòa hoãn, hợp tác hay căng thẳng, đối địch*”[[11]](#footnote-11). Trong nhiều giai đoạn lịch sử như vậy, việc cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn luôn phải được tính đến nếu chúng ta muốn tồn tại, chúng ta muốn phát triển và lớn mạnh. Và Hiệp định Paris năm 1973 đã để lại cho chúng ta những kinh nghiệm đáng suy ngẫm về bài học lớn này.

Để làm được điều này, bài học về cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn *cần được nghiên cứu thấu đáo và vận dụng một cách phù hợp* nhằm tiếp tục thúc đẩy đất nước phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn nữa trong những năm tới với các hướng cụ thể sau:

*2. 1. Cân bằng quan hệ với nước lớn nhưng luôn kiên định quan điểm độc lập, tự chủ của quốc gia - dân tộc. Đây là đường lối đối ngoại xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao*

Trong suốt quá trình diễn biến của Hội nghị Paris, Việt Nam bước vào đàm phán với Mỹ trong tình hình quốc tế tuy có thuận lợi nhưng cũng hết sức phức tạp, đấy là cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai phe vẫn diễn ra gay gắt, quan hệ giữa hai nước lớn trong hệ thống xã hội chủ nghĩa là Liên Xô và Trung Quốc căng thẳng, thậm chí xảy ra xung đột quân sự ở biên giới hai nước (1969), phong trào cách mạng thế giới khủng hoảng về đường lối, quan điểm...

Rút kinh nghiệm từ những hạn chế trong Hội nghị Genève năm 1954 (*bị chi phối bởi các nước lớn vì những lợi ích riêng của họ, chưa có kinh nghiệm đàm phán đa phương...),* trong Hội nghị Paris, Việt Nam vừa tranh thủ sự ủng hộ quốc tế (*nhất là với Liên Xô và Trung Quốc)* một cách khôn khéo, vừa kiên định quan điểm độc lập tự chủ về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong kế hoạch, phương án đánh - đàm với Mỹ.

Tháng 02/1972, Tổng thống Mỹ Richard Nixon thăm Trung Quốc, ký Thông cáo Thượng Hải, tiếp đó vào tháng 5/1972 thăm Liên Xô, ký bốn hiệp định cơ bản về quan hệ Mỹ - Xô. Với Trung Quốc, “*chính quyền Nixon nêu chủ trương gắn việc giảm sự hiện diện quân sự của Mỹ ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, trong đó có lực lượng Mỹ ở Đài Loan, với quá trình giải quyết cuộc xung đột ở Việt Nam... Với Liên Xô, Nixon chủ trương đặt việc giải quyết vấn đề Việt Nam trong “cuộc mặc cả toàn cầu”* ” [[12]](#footnote-12) giữa hai siêu cường. Đây là thời kỳ khó khăn nhất cho ta vì Mỹ đi vào hòa hoãn với Liên Xô, Trung Quốc nhằm ép hai nước giảm sự giúp đỡ Việt Nam. Tuy nhiên, chúng ta vẫn kiên định quan điểm độc lập, tự chủ. Điều này thể hiện rõ qua trao đổi của cố vấn Lê Đức Thọ tại cuộc gặp riêng với cố vấn Henry Kissinger trong phiên họp ngay sau chuyến đi cùng Nixon thăm Trung Quốc và Liên Xô của nhà ngoại giao này. Khi Henry Kissinger nêu câu hỏi thăm dò "*Ngài cố vấn (Lê Đức Thọ) qua Bắc Kinh và Mát-xcơ-va chắc có nghe các bạn của Ngài thông báo ý kiến của chúng tôi trong cuộc đàm phán này?"*, Lê Đức Thọ trả lời ngay: *Chúng tôi chiến đấu chống lại quân đội các ông và chúng tôi đàm phán với các ông tại bàn Hội nghị. Các bạn chúng tôi hết lòng ủng hộ nhưng không làm thay chúng tôi được[[13]](#footnote-13)*.

Những thắng lợi quân sự của ta trong các chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, Đông Bắc và Đông Nam Campuchia năm 1971; đặc biệt là cuộc Tổng tiến công chiến lược Xuân Hè năm 1972 đã khiến quân Mỹ và quân đội Sài Gòn thiệt hại nặng nề, từng bước làm phá sản chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” và tạo thế thuận lợi cho ta trên bàn đàm phán của Hội nghị Pari. Khi thời cơ tới, ta quyết định đi vào đàm phán thực chất. Trong suốt quá trình đàm phán, “*ta phát huy được độc lập tự chủ là do có đường lối chung đúng, ta tự điều hành chiến tranh, tự điều hành đàm phán, không để một sức ép bên ngoài nào tác động; ta hiểu chiến lược và con bài đàm phán, chỗ mạnh, chỗ yếu của Mỹ; về cơ bản ta nắm được chiều hướng chung của tình hình quốc tế; ngoại giao ta rút được kinh nghiệm lịch sử và có bước trưởng thành*”[[14]](#footnote-14). Trong đó, Dự thảo Hiệp định về vấn đề chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Dự thảo Thỏa thuận về quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam do ta đưa ra trong diễn đàn đàm phán bí mật ngày 8/10/1972 đã “*vượt ra ngoài dự đoán của các nhà thương lượng Mỹ, tạo cơ hội mới để đàm phán đi tới thỏa thuận về “Hiệp định ngày 20/10/1972”* ”. Sau đó phía Mỹ lật lọng viện dẫn chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đòi sửa đổi bản dự thảo, đồng thời tiến hành cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác ở miền Bắc từ ngày 18 đến 30/12/1972, mưu toan dùng sức mạnh quân sự để ép ta trên bàn đàm phán. Cuộc tập kích bị thất bại thảm hại, đàm phán Paris được nối lại và trên tư thế người chiến thắng, phái đoàn ta đã kiên quyết đấu tranh giữ vững nội dung của dự thảo Hiệp định đã thỏa thuận.

Ngày nay, sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước kể từ năm 1986, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đấy là “*Môi trường hòa bình thuận lợi cho phát triển, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục được giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng; tích cực, chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước. Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ, hiệu quả, có bước phát triển mới*”[[15]](#footnote-15). Song bên cạnh đó, chúng ta vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình hình quốc tế, khu vực với những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc và tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo giữa các nước trong khu vực (như Biển Đông, Biển Hoa Đông...) diễn ra gay gắt, tiềm ẩn nhiều nguy cơ và khó đoán định. Mặt khác, các vấn đề toàn cầu, an ninh phi truyền thống, vấn đề dân chủ và nhân quyền… ảnh hưởng không nhỏ đến độc lập, chủ quyền của các nước nhỏ và vừa, cần có đối sách thích hợp.

Trong bối cảnh mới, trí tuệ của ngoại giao Việt Nam sẽ vận dụng, phát huy bài học về quan điểm độc lập, tự chủ của Hiệp định Paris trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao bằng việc nhận thức đúng về xu thế của thời đại, về cục diện thế giới và khu vực để có những định hướng sáng suốt, chính sách đúng đắn và kịp thời nhằm xử lý các vấn đề quốc tế phù hợp với lợi ích đất nước, cụ thể là: Tuyệt đối tin tưởng vào con đường cách mạng đúng đắn mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minhvà nhân dânđã lựa chọn, đồng thời giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước trong quá trình hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế. Kiên quyết giữ vững và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết. Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, hợp tác nhiều mặt với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế, khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tranh chấp đang tồn tại bằng biện pháp hòa bình. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc để đảm bảo nền độc lập, tự chủ bằng việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục, khoa học và công nghệ, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh... của đất nước.

*2.2. Luôn quan tâm đến việc xây dựng mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước lớn, xem đó là một bộ phận quan trọng trong đường lối chiến lược đối ngoại hàng đầu của quốc gia*

Cuộc đàm phán Paris là cuộc đối đầu căng thẳng giữa hai nền ngoại giao: Ngoại giao lâu năm, chuyên nghiệp trên thế mạnh của Mỹ và ngoại giao nhân văn nhưng còn non trẻ của Việt Nam. Bởi vậy, trong quá trình đàm phán, giữ được thế chủ động, kiên trì mục tiêu đề ra là mối quan tâm lớn của Đảng ta trong nghệ thuật đàm phán với Mỹ. Về vấn đề này, nhà nghiên cứu kỳ cựu về lịch sử ngoại giao Việt Nam Nguyễn Khắc Huỳnh đã nhận định:“*... về bài bản, bước đi, thời cơ chuyển giai đoạn từ bắt đầu đến kết thúc đàm phán... đều do ta quyết định trên cơ sở gắn đàm phán với cục diện trên chiến trường, tình hình quốc tế và nội bộ nước Mỹ*”[[16]](#footnote-16). Một thành công lớn của cuộc đàm phán Paris là chúng ta đã đặt đúng yêu cầu và thực hiện cho được việc sử dụng đàm phán để tranh thủ dư luận thế giới, tập hợp lực lượng quốc tế và tác động đến nội bộ nước Mỹ, qua đó đã “*thúc đẩy lực lượng chủ hòa trong chính giới Mỹ và cổ vũ mạnh mẽ phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh*”[[17]](#footnote-17).

Ngày nay, cần phải nhận thức được rằng do vị trí, vai trò quan trọng của các nước lớn trong quan hệ quốc tế và trong nền chính trị thế giới, cần phải coi trọng hơn nữa việc xây dựng mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước lớn (*dù là đối tác hay chưa là đối tác),* xem đó là một bộ phận quan trọng trong đường lối chiến lược đối ngoại hàng đầu của quốc gia. Đặt nặng hay xem nhẹ vấn đề này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hòa bình, an ninh và phát triển của Việt Nam cũng như liên quan đến các nước khác, trước hết là các nước láng giềng và khu vực.

Tính tới hết năm 2022, hiện Việt Nam có 04 đối tác chiến lược toàn diện; 17 đối tác chiến lược (*bao gồm cả 04 đối tác chiến lược toàn diện*) và 13 đối tác toàn diện. Trong đó, gần như chúng ta đã có quan hệ với các nước lớn hiện nay. Cụ thể là 03/04 đối tác chiến lược toàn diện là [Trung Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_Qu%E1%BB%91c) (2008), [Nga](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nga) (2012), [Ấn Độ](https://vi.wikipedia.org/wiki/%E1%BA%A4n_%C4%90%E1%BB%99) (2016); 08/17 đối tác chiến lược (tính cả 03 nước nói trên) là Nhật Bản (2009), Anh (2010), Đức (2011), Italy (2013) và Pháp (2013); 02/13 đối tác toàn diện là Brazil (2007), Hoa Kỳ (2013). Việc mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với những quốc gia quan trọng trên thế giới nói trên của Việt Nam phù hợp với lợi ích của mỗi nước, góp phần vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng của khu vực và thế giới “*chính là sự thể hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế*”[[18]](#footnote-18).

Đặc biệt, chính sách đối ngoại của Việt Nam được thông qua tại Đại hội XIII của Đảng (2021) mang tính toàn diện và bao trùm, phản ánh nhận thức và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với thực tiễn phát triển của thời đại, với cục diện thế giới, khu vực và môi trường an ninh - đối ngoại, trong đó *“có việc xác định rõ “đối tác” và “đối tượng” với sự kế thừa và tiếp nối chính sách đối ngoại nhất quán mà Việt Nam tiến hành từ khi bắt đầu đổi mới đến nay”[[19]](#footnote-19)*.

*2.3. Phải tìm ra những “mẫu số chung” trong lợi ích của Việt Nam với các nước lớn, để tránh xảy ra những vấn đề không bình thường trong quan hệ, thường đem đến bất lợi cho ta nhiều hơn*

Cuộc Hội đàm Paris về cơ bản diễn biến qua 4 giai đoạn chủ yếu: Đàm phán giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Mỹ (5-11/1968); giằng co quyết liệt trên chiến trường, trên bàn đàm phán và cả trên mặt trận tranh thủ quốc tế (đầu năm 1969 - giữa năm 1972); hai bên “*vừa đánh, vừa đàm*”, ta mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972, tiếp tục tấn công ở bàn đàm phán và tăng cường vận động quốc tế (6/1972 - cuối năm 1972); ta làm thất bại thủ đoạn lật ngược thế trận trên chiến trường và đàm phán, buộc địch phải ký Hiệp định Paris (cuối năm 1972 - 01/1973)[[20]](#footnote-20). Trong quá trình thực hiện phương châm "*vừa đánh, vừa đàm*" tại Hội nghị Paris, Việt Nam có bốn lần giành thắng lợi từng bước, đấy là: Ép Mỹ hạn chế ném bom miền Bắc; buộc Mỹ chấm dứt hoàn toàn việc ném bom miền Bắc (10/1968); ép Mỹ đơn phương rút dần quân Mỹ về nước (1969 - 1971); buộc Mỹ ký hiệp định, chấm dứt chiến tranh (1972 - 1973). Để có được thắng lợi, đòi hỏi những nhà ngoại giao Việt Nam phải tính toán, xác định đúng nguyên tắc để bảo đảm yêu cầu, đồng thời phải tìm "*con bài sách lược*" thỏa đáng để kéo đối phương đi vào thỏa hiệp.

Đối với các nước anh em bạn bèkhi họ góp ý*,” ta trân trọng, tham khảo nhưng ta tự quyết định phương sách giành thắng lợi của ta, tự ta quyết định thời cơ bắt đầu, bước đi bài bản của đàm phán… Với các gợi ý của Liên Xô về tiếp xúc, ta trao đổi chân tình để bạn ủng hộ lập trường của ta. Đầu năm 1968, dù Trung Quốc phản đối, ta vẫn đi vào đàm phán với Mỹ nhưng kiên trì giải thích, đồng thời thường xuyên thông báo diễn biến đàm phán cho bạn*”.[[21]](#footnote-21)

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình đàm phán của Hội nghị Paris luôn “*biết dùng ngoại giao để chuyển thế trận buộc đối phương (một trong hai siêu cường thế giới lúc bấy giờ - TG) phải từ đối đầu quân sự sang xu thế đối thoại hòa bình nhằm kết thúc xung đột có lợi cho con người của cả hai phía*”. Người đã từng ân cần dặn Bộ trưởng Xuân Thủy (Trưởng đoàn đàm phán) trước khi đi Paris rằng “ *phải nhớ Mỹ là nước lớn đứng đầu thế giới tư bản, buộc phải ngồi đàm phán, thương lượng là thất bại rồi, vì thế Bác yêu cầu không được làm Mỹ mất mặt. Phải tế nhị, khôn khéo, lúc cương, lúc nhu thì mới gọi là đàm phán hòa bình, mới đạt kết quả*” [[22]](#footnote-22).

Ngày nay việc chúng ta tìm ra những giải pháp chung với các nước lớn trên một số vấn đề khá nhạy cảm như vấn đề Campuchia, việc bình thường hóa các quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, Việt Nam - Trung Quốc (thập niên 90 của thế kỷ XX) và giải quyết một số bất đồng, trở ngại trong quan hệ với hai cường quốc này trong những năm gần đây... là “*những kinh nghiệm đáng lưu ý trong việc thống nhất một số lợi ích chung giữa ta và các nước lớn, nhằm tạo nên môi trường quốc tế thuận lợi cho sự ổn định và phát triển của Việt Nam*”[[23]](#footnote-23). Mặt khác, do quan hệ giữa các nước lớn thường diễn biến đa dạng, phức tạp. Vấn đề thay đổi bạn thù, đồng minh thường xuyên xảy ra, hòa hoãn đi liền với tranh chấp, hợp tác không tách rời đấu tranh. Do vậy, nếu không thực hiện một chính sách cân bằng lợi ích trong quan hệ giữa các nước lớn , chúng ta sẽ gặp những khó khăn, trở ngại mà rõ nhất là ở vào thế *bớt bạn, thêm thù*. Dĩ nhiên, cân bằng lợi ích *chứ không phải chao đảo, ngả theo bên này để chống bên kia và ngược lại, cũng không phải chịu sự tác động một chiều và trở thành con bài của bất cứ thế lực nào*. Trong tình huống xấu nhất là xảy ra xung đột, căng thẳng trái với mong muốn của chúng ta thì một mặt phải *kiên quyết giữ vững lập trường, nguyên tắc đối ngoại quốc gia*, nhưng mặt khác, phải c*hủ động tìm cách giải quyết* thông qua thương lượng hòa bình. Sau khi xung đột, căng thẳng đã được giải quyết, *phải chuyển quan hệ theo hướng hợp tác thân thiện*, nhằm tranh thủ thời gian, tận dụng sức lực, trí tuệ của nhân dân vào việc phát triển đất nước[[24]](#footnote-24).

Việc Việt Nam thực hiện chính sách “*ba không*” từ năm 1998 (*không tham gia các liên minh quân sự, không là đồng minh quân sự của bất kỳ nước nào, không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam và không dựa vào nước này để chống nước kia*) và chính sách “*bốn không*” từ năm 2019 (*không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; và không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế*), đặc biệt vẫn giữ được thế cân bằng trong quan hệ với Trung Quốc *(đối tác chiến lược toàn diện*) và Mỹ (*đối tác toàn diện*) hiện nay là những đối sách hết sức đúng đắn, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ của nền ngoại giao Việt Nam. Trong khi đó, cuộc xung đột chưa có hồi kết của Nga và Ukraina (*từ ngày 24/02/2022 đến nay*) *cũng cho chúng ta nhiều suy ngẫm* về vấn đề cân bằng quan hệ với các nước lớn, các trung tâm quyền lực.

Trong các cuộc đàm phán quốc tế song phương và đa phương hiện nay, Việt Nam *cần thể hiện vị thế trên nhiều lĩnh vực*, nhất là chính trị - ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục và cả quốc phòng, an ninh ... Chẳng hạn, trong các cuộc đàm phán thương mại song phương, khi có đối tác đưa ra các yêu sách phi lý về nhân quyền, về các vấn đề nội bộ, về nền kinh tế thị trường… bên cạnh việc kiên trì giải thích, thuyết phục, chúng ta cần chứng minh bằng các lý lẽ và các thành tựu cụ thể trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam, về uy tín của đất nước trên trường quốc tế, về tính hội nhập và đặc điểm thị trường của nền kinh tế…[[25]](#footnote-25). Cụ thể, về vấn đề dân chủ, nhân quyền - *một trong những trở ngại của quan hệ Việt - Mỹ*, chúng ta đã cùng với phía Mỹ từng bước nỗ lực giảm thiểu những bất đồng thông qua việc thường xuyên duy trì đối thoại nhân quyền hàng năm với những trao đổi thẳng thắn, thực chất về những vấn đề mà hai bên quan tâm, *góp phần xử lý hiệu quả vấn đề dân chủ, nhân quyền trong tổng thể quan hệ song phương*. Tại phiên đối thoại lần thứ 19 năm 2015, Ông Tom Malinowski, Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ chuyên trách Dân chủ, Nhân quyền và Lao động đánh giá: “*Phía Việt Nam đã có nhiều bước tiến trong thực hiện nhân quyền, nhất là việc Chính phủ Việt Nam đã thông qua hai công ước quốc tế rất quan trọng, đó là công ước chống tra tấn và công ước về quyền của người khuyết tật. Tôi lạc quan rằng chúng ta sẽ đạt được sự thấu hiểu và đồng thuận về vấn đề có tính quyết định đó - vấn đề quyền của người lao động, vì những lợi ích kinh tế và lợi ích chiến lược sẽ vượt trội so với bất cứ lý do gì khác*”[[26]](#footnote-26).

Từ thập niên đầu của thế kỷ XXI đến nay, Biển Đông lại trở thành tâm điểm của các mối quan hệ quốc tế, liên quan đến các vấn đề biển đảo, chủ quyền biển đảo và lợi ích chiến lược của nhiều nước, đặc biệt là một số nước lớn. đã làm cho quan hệ giữa các nước láng giềng, khu vực, trong đó có Việt Nam có những thời điểm “*căng thẳng*”.

Với tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam và trong một bối cảnh phức tạp như đã trình bày, tiếp tục một cách nhất quán tinh thần của các đại hội đại biểu toàn quốc và các hội nghị Trung ương trước đó, Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (01 - 02/2021) khẳng định: “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển*...”[[27]](#footnote-27). Để thực hiện công cuộc bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo quốc gia của Việt Nam - trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong bối cảnh quốc tế hiện nay, chúng tôi thiết nghĩ Việt Nam cần tiếp tục kiên trì đấu tranh bằng biện pháp hòa bình trong các diễn đàn đa phương liên quan đến tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế về tính chính nghĩa của Việt Nam,trong đó có các nước lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ...

Là nước thuộc khu vực Đông Nam Á, cùng biên giới với Trung Quốc, Lào và Campuchia, Việt Nam không thể dịch chuyển vị trí địa lý nhưng có thế làm thay đổi vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế đất nước bằng việc giữ vững được những mối quan hệ cân bằng với các nước lớn, đồng thời phải củng cố các mối quan hệ đa phương với các cơ chế hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương như: Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), Diễn đàn Biển ASEAN mở rộng (EAMF), Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC), Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS)... có sự tham gia của các nước lớn để cùng đối phó các sức ép từ bên ngoài. Là thành viên của Liên Hợp Quốc, của UNCLOS cũng như DOC, “*Việt Nam luôn tuân thủ các quy định của luật pháp quốc tế; kiên trì con đường giải quyết các vấn đề nảy sinh bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau; thông qua đàm phán, thương lượng, nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hòa bình, ổn định khu vực và quốc tế*”[[28]](#footnote-28). Trên cơ sở luật pháp quốc tế, UNCLOS và 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, tăng cường nỗ lực xây dựng lòng tin, hợp tác đa phương về an ninh biển, nghiên cứu khoa học, chống tội phạm; cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh DOC, hướng tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử (COC), Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình, đồng thời tôn trọng nguyên tắc không đe dọa dùng vũ lực hay dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh hải. Đối với Trung Quốc, chúng ta “*trước sau như một chủ trương giải quyết bằng thương lượng hòa bình mọi tranh cấp giữa hai nước, đặc biệt là tranh chấp ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa... thương lượng hòa bình là con đường đúng đắn nhất*”[[29]](#footnote-29), góp phần xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển giữa các bên liên quan. Tại các vùng biển hoàn toàn thuộc chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia ven biển, Việt Nam có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với quy định của UNCLOS để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia.

Bên cạnh đó cần thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng nhằm góp phần vừa giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hòa bình, ổn định trên Biển Đông, vừa duy trì sự ổn định chính trị - xã hội trong nước và môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển kinh tế. Mặt khác, cần tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc phòng với các nước trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt là các nước lớn bằng nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết, tin cậy và tham khảo, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

*2.4. Tôn trọng các cam kết với nước lớn nhưng luôn cẩn trọng, nâng cao tinh thần cảnh giác để chủ động đối phó với mọi tình huống*

Ngay sau khi ký Hiệp định Paris, vì muốn “*giữ “ danh dự, uy tín “ và vì quyền lợi , Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ Việt Nam*”[[30]](#footnote-30). Mỹ vẫn giữ lại hơn hai vạn cố vấn quân sự dưới dạng dân sự, lặp lại Bộ chỉ huy quân sự trá hình, tiếp tục viện trợ quân sự, kinh tế cho phía Việt Nam Cộng hòa. Với sự tiếp sức của Mỹ, ngay trước khi ký Hiệp định và khi Hiệp định ký chưa ráo mực, chính quyền Sài Gòn đã liên tiếp vi phạm Hiệp định. Ngày 23/01/1973, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã ban hành *Công điện số 004-TT/CĐ* gửi Thủ tướng Chính phủ, các đô, tỉnh, thị trưởng, Tổng Tham mưu trưởng và tư lệnh các quân đoàn, quân khu “ra lệnh treo cờ trên toàn quốc” nhằm “*tràn ngập lãnh thổ bằng cờ quốc gia để xác nhận phần đất và phần dân*” .Cùng ngày, thực hiện công điện trên, Cao Văn Viên, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn ra lệnh cho quân đội Sài Gòn thực hiện chiến dịch “*Tràn ngập lãnh thổ”.* Chỉ trong đêm 27/01 rạng ngày 28/01/1973, quân đội Sài Gòn đã thực hiện 15 cuộc hành quân từ cấp tiểu đoàn trở lên và 19 cuộc hành quân cấp tiểu khu và chi khu. Mặt khác, khi đã có bản Dự thảo Hiệp định Paris trong tay, Ủy ban liên bộ điều hợp ngừng bắn của chính quyền Sài Gòn tiến hành phân tích từng câu chữ nhằm tìm kiếm “kẽ hở” để “*lách luật*”[[31]](#footnote-31). Từ sau Chiến dịch Tràn ngập lãnh thổ là hàng loạt kế hoạch quân sự như Hùng Vương, Lý Thường Kiệt (1973 - 1974) và kế hoạch toàn diện lâu dài (1973 - 1978) của chính quyền Thiệu nhằm nhanh chóng bình định miền Nam Việt Nam… Trước những âm mưu, thủ đoạn nói trên, chúng ta đã có nhiều giải pháp đối phó hữu hiệu với những hành động cụ thể về mặt chính trị, quân sự để từng bước làm phá sản các kế hoạch của địch, tiến đến đánh đổ hoàn toàn chế độ Sài Gòn (4/1975)...

Ngày nay, Việt Nam đã và đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào đời sống quốc tế. Chúng ta đã là thành viên chính thức của ASEAN, APEC, ASEM và WTO cũng như nhiều định chế tài chính như WB, ADB, IMF... Năm 2020, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 trong 193 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc; thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược và toàn diện, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam cùng các nước nâng tầm hợp tác vì lợi ích của mỗi nước và vì hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Ngoài ra, ta đã có quan hệ thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ ở khắp các châu lục; hơn 110 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư ở Việt Nam, đáng chú ý là các nước phát triển: Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản - Hàn Quốc và doanh nghiệp Việt Nam đã có dự án đầu tư ở trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Chúng ta ký kết nhiều thỏa thuận, hiệp định, hiệp ước song phương, đa phương với nhiều đối tác. Đây là một thành tựu quan trọng của việc thực hiện chính sách đối ngoại đổi mới, đưa Việt Nam trở thành quốc gia bình đẳng trong thương mại với các nước trên thế giới. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, “*không tránh khỏi những cách hiểu khác nhau, sự vận dụng khác nhau vào từng thời điểm, thậm chí có cả những âm mưu, thủ đoạn phá hoại. Do đó, bài học cảnh giác vẫn phải luôn được thực hiện một cách thường xuyên và triệt để*”[[32]](#footnote-32).

2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại giao đủ tâm, đủ tầm để hoàn thành xuất sắc các chủ trương, đường lối, chính sách cân bằng quan hệ với các nước lớn *của Đảng và Nhà nước Việt Nam*

Có thể nói, nguyên nhân thắng lợi của việc ký Hiệp định Paris năm 1973 là tổng hòa của các nhân tố, trong đó vai trò của các nhà ngoại giao vô cùng quan trọng. Hội nghị Paris là cuộc đấu trí, đấu bản lĩnh quyết liệt giữa nền ngoại giao non trẻ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với nền ngoại giao lão luyện của Mỹ - một trong hai siêu cường thế giới lúc đó.

Để có bản Hiệp định lịch sử nói trên, ngoài việc kiên định đường lối, chiến lược mà Đảng đề ra, chúng ta chuẩn bị kỹ càng, hết sức chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cả về bản lĩnh cách mạnh và kiến thức mọi mặt để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh “*đã tổ chức một đoàn đàm phán bao gồm các cán bộ chính trị, ngoại giao, quân sự, luật pháp, báo chí, tuyên truyền ... tạo thành một tập thể đoàn kết nhất trí có đủ trí tuệ, bản lĩnh và văn hóa chính trị, năng lực và nghiệp vụ để đàm phán với Mỹ*”[[33]](#footnote-33) dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam. Đấy là những tên tuổi như các trưởng đoàn Xuân Thủy, Nguyễn Thị Bình, cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ... đã đấu tranh kiên trì, kiên quyết và thắng lợi trước những nhà ngoại giao kỳ cựu nổi tiếng của Mỹ như Đại sứ A. Harriman, cố vấn đặc biệt Henry Kisinger... Sau này chính Henry Kisinger đã phải thừa nhận rằng: “*khi họ (những nhà ngoại giao Việt Nam - TG) đối diện với người đại diện của cường quốc hùng mạnh nhất thế giới, họ tỏ ra tinh tế, kỷ luật và kiên nhẫn biết bao*”[[34]](#footnote-34). Lịch sử ngoại giao Việt Nam hiện đại cũng không quên trong cuộc họp ngày 08/01/1973, “*Lê Đức Thọ đã phê phán Mỹ khá nặng lời suốt một tiếng đồng hồ. Đoàn Mỹ ngồi chịu trận*”[[35]](#footnote-35).

Kế tục và phát huy truyền thống vẻ vang của ngoại giao Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, ngoại giao tiếp tục là một “*mặt trận*”, và các cán bộ ngoại giao là những “*người chiến sĩ*”, góp phần tích cực trong việc xây dựng, nâng cao vị thế quốc tế của quốc gia - dân tộc trong nền chính trị, kinh tế, văn hóa của khu vực và toàn cầu, để có thể “*sánh vai với các cường quốc năm châu*” trong tương lai không xa như nguyện ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và mọi công dân Việt Nam yêu nước.. Để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang này, “*bên cạnh việc tiếp tục củng cố, hoàn thiện cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các trụ cột, cơ quan đối ngoại, một trong những điều cốt yếu là cần có*đội ngũ cán bộ đối ngoại*toàn diện về bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ, hiện đại về phong cách và phương pháp làm việc, đổi mới, sáng tạo, ngang tầm với thời đại. Trước yêu cầu mới về xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, cần tiếp tục đặc biệt coi trọng công tác cán bộ đối ngoại, nhất là cơ chế, chính sách và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại toàn diện về phẩm chất, trình độ và năng lực*”[[36]](#footnote-36) ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực.

Bên cạnh đó, ngành ngoại giao và nhà ngoại giao Việt Nam cần phát huy truyền thống chủ động, sáng tạo trong đối ngoại, đề xuất nhiều sáng kiến thiết thực, tăng cường công tác nghiên cứu dự báo, phát hiện thời cơ và lường trước thách thức để có giải pháp phù hợp liên quan đến sự phát triển và an ninh của đất nước. Mặt khác, ngoại giao cần tiếp tục xử lý khôn khéo các vấn đề nảy sinh trong quan hệ với các nước cũng như những phức tạp trong quan hệ giữa các nước lớn, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho an ninh và phát triển của đất nước. Qua đó, đáp ứng yêu cầu triển khai thành công đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng của Đại hội lần thứ XIII của Đảng, trong đó *việc cân bằng quan hệ với các nước lớn luôn là vấn đề trọng tâm*.

 Gần 50 năm trôi qua kể từ ngày Hiệp định Paris được ký kết. Ngày nay tình hình quốc tế đã có nhiều đổi thay nhưng những bài học về nghệ thuật đàm phán Paris - *pho sách lớn về ngoại giao Việt Nam, trong đó có chính sách cân bằng quan hệ với các nước lớn* vẫn luôn sống động và có giá trị thực tiễn nóng hổi. Với việc phát huy truyền thống vẻ vang của các thế hệ đi trước và những bài học kinh nghiệm quý báu của Hội nghị Paris cũng như vận dụng sáng tạo bài học nói trên trong bối cảnh mới, nhiệm vụ mới, chúng ta tin tưởng ngoại giao Việt Nam sẽ vững bước tiến lên, viết tiếp những trang sử vẻ vang của nền ngoại giao hiện đại, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Đình Bin (Cb, 2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3. Lê Mậu Hãn (Cb, 2006), *Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập III (1945 - 2005),* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

4. Hoàng Văn Hiển (Cb) - Nguyễn Viết Thảo (2006), *Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế (1945 - 1995),* Nxb Đà Nẵng.

5. Hoàng Văn Hiển - Nguyễn Viết Thảo (1998), *Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Hoàng Văn Hiển (2014), “Vươn lên thành quốc gia mạnh về biển để bảo vệ chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa”, *Tạp chí Nhân quyền Việt Nam, số 6.*

7. Nguyễn Phúc Luân (2002), “Hiệp định Paris về Việt Nam - 30 năm nhìn lại”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 6(49) 12-2002*.

8. Nguyễn Phúc Luân (Cb, 2001), *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập, tự do (1954 - 1975*), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.298.

9. Lưu Văn Lợi - Nguyễn Anh Vũ (2002), *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kisinger tại Paris*, Nxb Công an Nhân dân - Công ty Văn hóa phương Nam, Hà Nội.

**Tài liệu Internet**

10. Bích Ngọc, Chu Chỉnh (2015), “Việt Nam đã có nhiều bước tiến trong thực hiện nhân quyền”;Webside:[*http://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/viet-nam-da-co-nhieu-buoc-tien-trong-thuc-hien-nhan-quyen-20150512165050862.htm*](http://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/viet-nam-da-co-nhieu-buoc-tien-trong-thuc-hien-nhan-quyen-20150512165050862.htm)*. Truy cập ngày 23/12/2022.*

11. Trần Đơn (2022), “Hội nghị Pari - Một thắng lợi về quân sự và chính trị của Việt Nam”;Webside:[*http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nhan-vat-su-kien/item/2516-hoi-nghi-pari-mot-thang-loi-ve-quan-su-va-chinh-tri-cua-viet-nam.html*](http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nhan-vat-su-kien/item/2516-hoi-nghi-pari-mot-thang-loi-ve-quan-su-va-chinh-tri-cua-viet-nam.html). Truy cập ngày 15/11/2022.

## 12. Phạm Quang Minh - Nguyễn Hồng Hải (2021), “Vấn đề “đối tác” và “đối tượng” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: Từ nhận thức đến thực tế”; Webside: [*https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset\_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/van-de-doi-tac-va-doi-tuong-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-tu-nhan-thuc-den-thuc-te*](https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/van-de-doi-tac-va-doi-tuong-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-tu-nhan-thuc-den-thuc-te). Truy cập ngày 19/10/2021.

## **13. Nguyễn Chí Hiếu** (2019), “[Về những thời cơ và thách thức đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/-oi-ngoai2/-/2018/504329/ve-nhung-thoi-co-va-thach-thuc-doi-voi-su-nghiep-xay-dung-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-trong-boi-canh-toan-cau-hoa-va-hoi-nhap-quoc-te-hien-nay.aspx)”; Webside: [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/-oi-ngoai2/-/2018/504329/ve-nhung-thoi-co-va-thach-thuc-doi-voi-su-nghiep-xay-dung-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-trong-boi-canh-toan-cau-hoa-va-hoi-nhap-quoc-te-hien-nay.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/-oi-ngoai2/-/2018/504329/ve-nhung-thoi-co-va-thach-thuc-doi-voi-su-nghiep-xay-dung-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-trong-boi-canh-toan-cau-hoa-va-hoi-nhap-quoc-te-hien-nay.aspx)*.* Truy cập ngày 26/11/2022 .

## 14. Nguyễn Khắc Huỳnh (2008), “[Hiệp định Pa-ri về Việt Nam: Những bài học ngoại giao](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)”; Webside: [*https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)*.* Truy cập ngày 10/11/2022.

15. Nguyễn Thanh Long (2021), “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới’, *http://tapchiqptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html*. Truy cập ngày 10/9/2022.

# 16. Phạm Bình Minh (2013), “Hội nghị Paris và những bài học quý giá cho ngoại giao Việt Nam”; Webside:h*ttps://baochinhphu.vn/hoi-nghi-paris-va-nhung-bai-hoc-quy-gia-cho-ngoai-giao-viet-nam-102137793.htm*. Truy cập ngày 10/11/2022.

 17. Nguyễn Viết Thảo - Ngô Chí Nguyện, “Quan hệ nước nhỏ - nước lớn trong thế giới hiện nay”; Webside: https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/quan-he-nuoc-nho-nuoc-lon-trong-the-gioi-hien-nay-111316#:~:text=N%C6%B0%E1%BB%9Bc%20l%E1%BB%9Bn%20(c%C6%B0%E1%BB%9Dng%20qu%E1%BB%91c)%20l%C3%A0,so%20v%E1%BB%9Bi%20nhi%E1%BB%81u%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc%20kh%C3%A1c.Truy cập ngày 23/12/2022.

18. Bùi Thanh Sơn, “Đường lối đối ngoại Đại hội Đảng XIII kế thừa, phát triển và hoàn thiện đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới”, Webside: [*https://dangcongsan.vn/thoi-su/duong-loi-doi-ngoai-dai-hoi-dang-xiii-ke-thua-phat-trien-va-hoan-thien-duong-loi-doi-ngoai-thoi-ky-doi-moi-598434.html*](https://dangcongsan.vn/thoi-su/duong-loi-doi-ngoai-dai-hoi-dang-xiii-ke-thua-phat-trien-va-hoan-thien-duong-loi-doi-ngoai-thoi-ky-doi-moi-598434.html). Truy cập ngày 24/11/2022.

19. Vân Tâm (2021), Những bài học lớn từ Hiệp định Paris năm 1973; Webside: *https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nhung-bai-hoc-lon-tu-hiep-dinh-paris-nam-1973-1491874040*. Truy cập ngày10/11/2022.

 20. Đinh Công Tuấn (2013), [Vài nét về quan hệ đối tác chiến lược](https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/22829/vainet-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc.aspx); Webside: <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/22829/vainet-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc.aspx>. Truy cập ngày 21/12/2022.

21. “Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ trong đối ngoại, đoàn kết quốc tế hiện nay” (2018), Webside: [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/823631/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doc-lap%2C-tu-chu-trong-doi-ngoai%2C-doan-ket-quoc-te-va-viec-van-dung-trong-tinh-hinh-hien-nay.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/823631/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doc-lap%2C-tu-chu-trong-doi-ngoai%2C-doan-ket-quoc-te-va-viec-van-dung-trong-tinh-hinh-hien-nay.aspx). Truy cập ngày 24/11/2022.

1. Hiện nay, trên thế giới không có một nhận thức thống nhất hay một định nghĩa chung về nước lớn và việc phân định nước lớn - nước nhỏ phụ thuộc vào góc nhìn từ mỗi quốc gia dựa trên sự so sánh tương quan sức mạnh, vị thế và sự ảnh hưởng của quốc gia đó với các quốc gia khác. Do khuôn khổ bài viết, chúng tôi không bàn nhiều về vấn đề này nhưng chúng tôi tán đồng với quan điểm cho rằng: “*Nước lớn (cường quốc) là khái niệm dùng để chỉ những quốc gia có diện tích rộng, dân số đông và có nguồn lực phát triển vượt trội so với nhiều nước khác. Đó là nước có tiềm lực, sức mạnh và ảnh hưởng vượt trội về chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế và văn hóa, có khả năng tạo ảnh hưởng, chi phối và định hình chính sách và hành vi của các quốc gia khác trên thế giới cũng như chi phối sự vận động của hệ thống quan hệ quốc tế, của các xu thế quốc tế và việc giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu*”. Xem thêm: Nguyễn Viết Thảo - Ngô Chí Nguyện, “Quan hệ nước nhỏ - nước lớn trong thế giới hiện nay”; Webside: https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/quan-he-nuoc-nho-nuoc-lon-trong-the-gioi-hien-nay-111316#:~:text=N%C6%B0%E1%BB%9Bc%20l%E1%BB%9Bn%20(c%C6%B0%E1%BB%9Dng%20qu%E1%BB%91c)%20l%C3%A0,so%20v%E1%BB%9Bi%20nhi%E1%BB%81u%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc%20kh%C3%A1c.Truy cập ngày 23/12/2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hoàng Văn Hiển - Nguyễn Viết Thảo (1998), *Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 132. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hoàng Văn Hiển (Cb) - Nguyễn Viết Thảo (2006), *Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế (1945 - 1995),* Nxb Đà Nẵng, tr. 201. [↑](#footnote-ref-3)
4. Phát biểu của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang ngày 25/01/2013, tại Lễ kỷ niệm 40 năm ký Hiệp định Paris. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nguyễn Đình Bin (Cb, 2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.266. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nguyễn Phúc Luân (2002), “Hiệp định Paris về Việt Nam - 30 năm nhìn lại”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 6(49) 12-2002*, tr.14. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trần Đơn (2022), “Hội nghị Pari - Một thắng lợi về quân sự và chính trị của Việt Nam”;Webside:

[*http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nhan-vat-su-kien/item/2516-hoi-nghi-pari-mot-thang-loi-ve-quan-su-va-chinh-tri-cua-viet-nam.html*](http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nhan-vat-su-kien/item/2516-hoi-nghi-pari-mot-thang-loi-ve-quan-su-va-chinh-tri-cua-viet-nam.html). Truy cập ngày 15/11/2022. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nguyễn Phúc Luân (Cb, 2001), *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập, tự do (1954 - 1975*), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.298. [↑](#footnote-ref-8)
9. #  Phạm Bình Minh (2013), “Hội nghị Paris và những bài học quý giá cho ngoại giao Việt Nam”; Webside:

h*ttps://baochinhphu.vn/hoi-nghi-paris-va-nhung-bai-hoc-quy-gia-cho-ngoai-giao-viet-nam-102137793.htm*

.Truy cập ngày 10/11/2022. [↑](#footnote-ref-9)
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện  Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.. [↑](#footnote-ref-10)
11. Hoàng Văn Hiển - Nguyễn Viết Thảo (1998), *Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995,* Sđd, tr. 132. [↑](#footnote-ref-11)
12. Nguyễn Đình Bin (Cb, 2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Sđd, tr.234. [↑](#footnote-ref-12)
13. Bộ Ngoại giao (2004),  *Mặt trận ngoại giao với cuộc đàm phán Pa-ri*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.154. Dẫn lại theo: Nguyễn Khắc Huỳnh (2008), “[Hiệp định Pa-ri về Việt Nam: Những bài học ngoại giao](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)”, Tlđd. [↑](#footnote-ref-13)
14. Nguyễn Khắc Huỳnh (2008), “[Hiệp định Pa-ri về Việt Nam: Những bài học ngoại giao](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)”, Tlđd. [↑](#footnote-ref-14)
15. “Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ trong đối ngoại, đoàn kết quốc tế hiện nay” (2018) ; Webside: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/823631/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doc-lap%2C-tu-chu-trong-doi-ngoai%2C-doan-ket-quoc-te-va-viec-van-dung-trong-tinh-hinh-hien-nay.aspx> .Truy cập ngày 24/11/2022. [↑](#footnote-ref-15)
16. Nguyễn Khắc Huỳnh (2008), “[Hiệp định Pa-ri về Việt Nam: Những bài học ngoại giao](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)”, Tlđd. [↑](#footnote-ref-16)
17. Nguyễn Khắc Huỳnh (2008), “Đàm phán và [Hiệp định Pa-ri](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, *số 1(72) 3-2008*, tr.18 -19. [↑](#footnote-ref-17)
18. Đinh Công Tuấn (2013), [Vài nét về quan hệ đối tác chiến lược](https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/22829/vainet-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc.aspx); Webside: <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/22829/vainet-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc.aspx>. Truy cập ngày 21/12/2022. [↑](#footnote-ref-18)
19. Phạm Quang Minh - Nguyễn Hồng Hải (2021), Vấn đề “đối tác” và “đối tượng” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: Từ nhận thức đến thực tế; Webside: <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/van-de-doi-tac-va-doi-tuong-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-tu-nhan-thuc-den-thuc-te>. Truy cập ngày 19/10/2021.

Theo hai tác giả, “*đối tác*” của Việt Nam là tất cả những nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao, là những nước có quan hệ kinh tế với Việt Nam, là những thành viên trong các tổ chức khu vực và thế giới, cơ chế - hiệp định đa phương, diễn đàn, các phong trào mà Việt Nam là thành viên. Nói như vậy có nghĩa không phải chỉ những mối quan hệ nào được xác định là “*đối tác chiến lược*” hay “*đối tác toàn diện*” mới là “*đối tác*” của Việt Nam, mà đó là chỉ dấu cho mức độ và tính chất của mối quan hệ đối tác được thiết lập trên cơ sở nhu cầu của Việt Nam và các đối tác. Lẽ dĩ nhiên, mức độ và tính chất quan hệ đối tác này sẽ quyết định phạm vi hợp tác chiến lược và toàn diện theo thỏa thuận và cách hiểu giữa hai bên, không lệ thuộc vào cách đánh giá của bên thứ ba. Về “đối tượng”, Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII chỉ rõ đó là những lực lượng có “*âm mưu, hành động can thiệp... vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước*”. [↑](#footnote-ref-19)
20. Nguyễn Phúc Luân (2002), “Hiệp định Paris về Việt Nam - 30 năm nhìn lại”, Tlđd...

Có nhà nghiên cứu, chính khách cho rằng Hội đàm Paris về cơ bản diễn ra qua 2 giai đoạn lớn (Phan Doãn Nam) hoặc qua 3 giai đoạn chủ yếu (Phạm Bình Minh)… [↑](#footnote-ref-20)
21. ##  Nguyễn Khắc Huỳnh (2008), “[Hiệp định Pa-ri về Việt Nam: Những bài học ngoại giao](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)”; Webside: [*https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)*.* .Truy cập ngày 10/11/2022.

 [↑](#footnote-ref-21)
22. Nguyễn Phúc Luân (2008), “Nhìn lại trí tuệ Hồ Chí Minh trong giải pháp Pa-Ri 1973”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 1(72) 3-2008*, tr.3, 9-10. [↑](#footnote-ref-22)
23. Hoàng Văn Hiển - Nguyễn Viết Thảo (1998), *Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995,* sđd, tr.135. [↑](#footnote-ref-23)
24. Hoàng Văn Hiển (Cb) - Nguyễn Viết Thảo (2006), *Giáo trình Lịch sử quan hệ quốc tế (1945 - 1995),* Sđd, tr. 238. [↑](#footnote-ref-24)
25. Vân Tâm (2021), “Những bài học lớn từ Hiệp định Paris năm 1973”, Tlđd. [↑](#footnote-ref-25)
26. Bích Ngọc, Chu Chỉnh (2015), “Việt Nam đã có nhiều bước tiến trong thực hiện nhân quyền”;Webside:[*http://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/viet-nam-da-co-nhieu-buoc-tien-trong-thuc-hien-nhan-quyen-20150512165050862.htm*](http://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/viet-nam-da-co-nhieu-buoc-tien-trong-thuc-hien-nhan-quyen-20150512165050862.htm)*. Truy cập ngày 23/12/2022.* [↑](#footnote-ref-26)
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 157. [↑](#footnote-ref-27)
28. Nguyễn Thanh Long (2021), “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới’, *http://tapchiqptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html*. Truy cập ngày 10/9/2022 [↑](#footnote-ref-28)
29. Hoàng Văn Hiển (2014), Vươn lên thành quốc gia mạnh về biển để bảo vệ chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa, *Tlđd, tr. 14.* [↑](#footnote-ref-29)
30. Lê Mậu Hãn (Cb, 2006), *Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập III (1945 - 2005),* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.255. [↑](#footnote-ref-30)
31. Nguyễn Văn Bạo (2011), Vài nét về sự phá hoại Hiệp định Paris của chính quyền Sài Gòn”; Webside: <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/vai-net-ve-su-pha-hoai-hiep-dinh-paris-cua-chinh-quyen-sai-gon-438984>. Truy cập ngày 26/11/2022. [↑](#footnote-ref-31)
32. Vân Tâm (2021), Những bài học lớn từ Hiệp định Paris năm 1973, Tlđd. [↑](#footnote-ref-32)
33. Nguyễn Đình Luân (2002), “Góp phần tìm hiểu vấn đề thời cơ trong quá trình đàm phán Việt - Mỹ ở Hội nghị Pari”, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 6(49) 12-2002, tr.53. [↑](#footnote-ref-33)
34. Lưu Văn Lợi - Nguyễn Anh Vũ (2002), *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kisinger tại Paris*, Nxb Công an Nhân dân - Công ty Văn hóa phương Nam, Hà Nội, tr. 329. [↑](#footnote-ref-34)
35. Nguyễn Khắc Huỳnh (2008), “Đàm phán và [Hiệp định Pa-ri](https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/914/hiep-dinh-pa-ri-ve-viet-nam--nhung-bai-hoc-ngoai-giao.aspx)”, Tlđd, tr.16. [↑](#footnote-ref-35)
36. #  Bùi Thanh Sơn, “Đường lối đối ngoại Đại hội Đảng XIII kế thừa, phát triển và hoàn thiện đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới”, Webside: [*https://dangcongsan.vn/thoi-su/duong-loi-doi-ngoai-dai-hoi-dang-xiii-ke-thua-phat-trien-va-hoan-thien-duong-loi-doi-ngoai-thoi-ky-doi-moi-598434.html*](https://dangcongsan.vn/thoi-su/duong-loi-doi-ngoai-dai-hoi-dang-xiii-ke-thua-phat-trien-va-hoan-thien-duong-loi-doi-ngoai-thoi-ky-doi-moi-598434.html). Truy cập ngày 24/11/2022.

 [↑](#footnote-ref-36)